

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PRÔNG
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2020/HSST
Ngày 28/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PRÔNG TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Chí Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Hoài Long

Ông Trương Công Chự

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Sáng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nhất Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2020/HSST ngày 31 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/HSST-QĐ ngày 24 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Đinh Công A, sinh năm 1964 tại huyện T, tỉnh H; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã Ia, huyện C, tỉnh G; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: học lớp 4/12; dân tộc: Mường; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Công N(chết) và bà Đinh Thị C(chết); vợ là Đinh Thị I và có 04 con; tiền sự, tiền án: không; về nhân thân: ngày 28/6/2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xử phạt 12 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, ngày 29/8/2011 được đặc xá tha tù trước thời hạn; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2020 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Trang Thị Thùy Dương**, Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai (có mặt).

- Bị hại: Ông **Lê Hữu H**, sinh năm 1965

Trú tại: Làng T, xã Ia, huyện C, tỉnh G(có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông **Phan Công S**, sinh năm 1979

Trú tại: Làng T, xã Ia, huyện C, tỉnh G(vắng mặt).

+ Anh **Trần Minh T**, sinh năm 1986
Trú tại: Thôn P, xã Ia, huyện C, tỉnh G(có mặt).
+ Chị **Đinh Thị H**, sinh năm 1992
Trú tại: Làng T, xã I, huyện C, tỉnh G(có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Lê Hữu H nuôi một đàn bò 33 con, chăn nuôi theo hình thức thả rông. Sáng ngày 26/3/2020, ông H thả bò đi ăn ở khu vực Đồi S, xã L, huyện C rồi về nhà. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 26/3/2020, đàn bò của ông H đi ngang qua rẫy của Đinh Công U thì có 04 con bò đực tách đàn đi theo bò của Đinh Công U. Thấy vậy U liền nảy sinh ý định chiếm đoạt 04 con bò đực đó, nên đã lừa hết vào chuồng bò của mình tại rẫy và đóng cửa chuồng lại. Khoảng 17 giờ cùng ngày, anh Phan Công S là người đi mua bò ở các làng trong huyện C đến rẫy nhà U hỏi mua bò. Lúc này U nảy sinh ý định bán 04 con bò đực mà U đã chiếm đoạt từ trước, nên U nói với anh S là có 04 con bò để bán đồng thời thỏa thuận với anh S giá 04 con bò là 45.000.000đ. Anh S nói sáng hôm sau sẽ có người đến lấy bò, chở bò về nhà rồi mới giao tiền và U đồng ý. Khoảng 19 giờ cùng ngày, U dùng dây thừng của mình cột 04 con bò vào chuồng mục đích là để bò khỏi chạy, khoảng 22 giờ cùng ngày S gọi điện cho U nói sáng mai có người đến chở bò và U đã đồng ý; 05 giờ ngày 27/3/2020 S gọi điện cho Trần Minh T là người có xe ô tô tải thường xuyên chở bò cho S, nói T xuống chòi rẫy nhà ông U chở bò về nhà cho S. Khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày anh T điều khiển xe ô tô tải hiệu Lifan, BKS 81M-0605 đi đến rẫy của ông U. Tại đây T cùng ông U đưa 04 con bò đực lên xe ô tô tải, khi đưa con bò cuối cùng lên, do gặp khó khăn thì cùng lúc đó thấy chị Đinh Thị H là con gái của U đem thức ăn ra rẫy cho U nên anh T nhờ chị H phụ giúp đưa bò lên xe. Sau đó anh T điều khiển xe chở bò đi từ rẫy ông U về hướng xã I để đi huyện C. Khi T đi đến quán điện thoại N ở làng T, xã Ia, huyện C thì dừng xe để uống nước thì bị ông Lê Hữu H phát hiện nên trình báo cho cơ quan Công an.

Ngày 28/3/2020 Đinh Công U đến Công an huyện C đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 15/KLĐG ngày 06/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chư Prông kết luận: 04 con bò đực tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 58.500.000đ.

Tại cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 30/7/2020, VKSND huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Đinh Công U về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Diễn biến tại phiên tòa:

- Bị cáo Đinh Công U thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Khi sự việc được phát hiện bị cáo thấy hành vi của mình vi phạm pháp luật nên tự nguyện đến Cơ quan Công an xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi. Bị cáo và

gia đình đã tự nguyện đem số tiền 2.000.000đ bồi thường chi phí việc tìm kiếm bò cho bị hại, nhưng bị hại không nhận nên đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C. Lời nói sau cùng, bị cáo nhận thực rõ hành vi xâm phạm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì tham lam nhất thời nên đã phạm tội. Bị cáo xin lỗi bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện VKSND huyện C, tỉnh Gia Lai giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị:

+ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo mức án tù 30 tháng đến 36 tháng tù.

+ Về dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc bị cáo đã bồi thường 02 triệu đồng cho bị hại.

+ Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại và tiêu hủy các đoạn dây thừng không có giá trị sử dụng theo quy định của pháp luật.

+ Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Người bào chữa cho bị cáo đồng ý với tội danh, điểm, khoản, Điều luật như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, cho rằng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội do nhất thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo mức án thấp hơn mức do đại diện Viện kiểm sát đưa ra.

- Người bị hại thừa nhận đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất, yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 7.000.000đ và xin rút lại đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mà bị hại đã nộp tại Cơ quan điều tra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hoạt động của các cơ quan và người tiến hành tố tụng: trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng hiện hành; các tài liệu, chứng cứ thu thập được có tại hồ sơ vụ án là hợp pháp. Người bào chữa đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khi phát hiện 04 con bò đực trị giá 58.500.000đ của ông Lê Hữu H đi theo đàn bò của mình nên bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để thực hiện ý định đó bị cáo đã lừa 04 con bò đực nói trên vào chuồng bò của mình sau đó đóng cửa lại. Khi được Phan Công S hỏi mua bò, bị cáo liền bán 04 con bò nói trên cho S nhằm mục đích lấy tiền tiêu xài cá nhân. Do đó, Viện kiểm sát nhân huyện C, tỉnh G truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội, tạo tâm lý hoang mang, lo lắng cho mọi người. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì tham lam muốn hưởng lợi bất chính từ tài sản của người khác nên đã cố ý phạm tội. Bị cáo đã từng bị kết án về tội Cố ý gây thương tích, được đặc xá tha tù trước thời hạn nhưng vẫn không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú, thành khẩn khai báo; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, thể hiện thái độ ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ, nguyên nhân và hậu quả của hành vi phạm tội; xem xét về nhân thân của bị cáo; cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần thiết phải có hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt đồng thời cũng là để răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Trong vụ án này có những người có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

Đối với Phan Công S, khi thực hiện hành vi mua 04 con bò mà bị cáo trộm cắp của ông Lê Hữu H, anh S không biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Đối với anh Trần Minh T là người có xe ô tô tải chở bò thuê cho anh S, khi chở bò anh T cũng không biết số bò đó là do trộm cắp mà có nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với chị Đinh Thị H là con gái bị cáo Đinh Công U, chị H không biết việc bị cáo trộm cắp bò, khi được T nhờ đưa giúp bò lên xe chị H nghĩ đó là bò của U bán nên mới giúp. Do vậy cũng không có căn cứ để xử lý.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà, ông Lê Hữu H yêu cầu bị cáo bồi thường tiền chi phí tìm kiếm bò bị mất với số tiền 7.000.000đ nhưng không cung cấp được chứng cứ để chứng minh thiệt hại, nên không có căn cứ để chấp nhận. Tuy vậy, gia đình của bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho ông Hoà 2.000.000đ về chi phí tìm kiếm bò là phù hợp, nên cần chấp nhận.

[6] Về vật chứng: Xét các đoạn dây thừng của bị cáo Đinh Công U đã sử dụng làm phương tiện phạm tội có giá trị sử dụng không đáng kể nên tịch thu tiêu hủy. Riêng chiếc điện thoại di động hiệu Nokia là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc với Phan Công S liên quan đến việc bán tài sản trộm cắp, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Đinh Công U** phạm tội “Trộm cắp tài sản”;
- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Đinh Công U** 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/3/2020.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho ông Nguyễn Hữu H. Số tiền trên đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai theo biên lai thu số 0004644 ngày 31/8/2020.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy 04 đoạn dây thừng gồm:

Đoạn thứ nhất: màu đen dài 271cm, trên đoạn dây có 02 nút thắt tạo thành một thông lọng (kích thước thông lọng 27 x 10cm) phần thông lọng cách dây gần nhất là 24cm;

Đoạn thứ hai: màu đen dài 366cm, trên đoạn dây có 02 nút thắt tạo thành một thông lọng (kích thước thông lọng 29 x 11cm) phần thông lọng cách dây gần nhất là 51cm;

Đoạn thứ ba: màu xám dài 282cm, trên đoạn dây có 02 nút thắt tạo thành một thông lọng (kích thước thông lọng 27 x 6cm) phần thông lọng cách dây gần nhất là 29cm;

Đoạn thứ tư: màu xám dài 545 cm, trên đoạn dây có 03 nút thắt tạo thành hình kiếu thông lọng ở ngay đầu dây (kích thước thông lọng x 10cm) phần thông lọng cách dây gần nhất là 24cm.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Nokia model 105TA-1174 màu đen có số seri là số 01: 357717105870628, số 02: 357717107870626. Có sim ghi Viettel.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/7/2020 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Prông).

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12 /2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Prông;
- Công an huyện Chư Prông;
- Lưu hồ sơ/VP(02 bản).

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Chí Công